

Dépot légal



NAM THƠ NHẤT SỐ 5

Mỗi số: 0 \$05

NGÀY THỨ TƯ 24 AOUT 1927

GIÁ BẢN	
DÔNG-PHÁP	NGOẠI QUỐC
Mỗi năm: 1.500	6 \$00
Mỗi tháng: 1.00	2.50
Mỗi tháng: 1.00	2.00
Nhà báo phải trả tiền trước. Thờ và mua để gửi cho M. THẦN DINH-PHIEN. Ai không quang cáo việc riêng của thương nghị trước.	

Chủ nhiệm kiêm chủ bút:
HUYỀN - THẮC - KHÁNGQua - 15
TRẦN-DINH-PHIEN

TIẾNG-DÂN

LA VOIX DU PEUPLE

敵 民

DEPOT LEGAL
• RECHERCHE •
N° 6134BÁO QUÁN
Đường Đông-Ba, Huế
Giấy thép nổ số: 62
Giấy thép: TIẾNG DÂN - Huế
Hộp thư số: 31.Người khờ không
tự biết mình (nhân
khờ bắt tự tri)
(Danh-nghen Tứu)

QUỐC DÂN CẦN PHẢI CÓ NHUNG GI?

Hợp dân thành nước, không dân thì nước dựa vào đâu, song dân mà không biết đến nước, thì sao gọi là quốc-dân. Ông Đại-vô nói: "dân là gốc nước": ông Mạnh-tử nói: "dân là qui" dân mà không biết đến nước thì không làm gốc cho nước được, dã không làm gốc nước thì qui ở vào đâu? Người Âu người Mỹ tôn trọng dân quyền, mà trong luật buộc những người chưa thành nhân, (nghĩa là chưa được hai mươi mốt tuổi) thi không được hưởng cái quyền đó, chính vì lẽ ấy.

Dân ta thưa nay, vì cái chánh thè, học thuyết, phong tục, tập quán, bô bức mẩy lở, nên & trong xã hội giai cấp, phải đứng vào hàng mọi. Người ta thường nói: dân là thập phầm, là tức cách biệt ra ngoài chín bậc tôn quý trong xã hội, người trên dã không cần cho dân biết đến việc nước, mà chính người dân cũng tự nhận là phản hèn tro mọt, việc nước không cần cấp chi đến mình, cái mản che đậy, càng ngày càng chồng chập đến mẩy tảng, mà cái tư cách người dân càng ngày càng sa sút; ăn sung mặc sướng, ngoài lâm thân không có gì là sự công, xô bồ, gò nhá, ngoài già dinh không biết gì là trời đất, cái qui ở nơi mình dã tự bỏ mất rồi, thi cái quyền tự dã mà đưa đến! Vâ lại gọi rằng quốc-dân là ở số nhiều mà không phải ở số ít, số nhiều mà ngu ngú ngơ ngơ bị bùng mù mịt như dã nói trên, thi dã ở về thời đại một xứ một trời, một minh một cõi, người xưa dã rộng, chưa ai giành xé gi, còn không tránh khỏi cái lụy nhiên dão thãi được, hướng dương thời đại dân tộc cạnh tranh dã dội như ngày nay? Quốc-dân hai chữ, giá trị càng ngày càng cao, thế lực càng ngày càng mạnh, tư cách càng ngày càng khó, trách nhiệm

càng ngày càng to, thế mà người minh xem như trò chơi, làm như việc đều, lại nhiều kẻ còn muốn ôm chặt cái thời lực cõi xua, đứng vào giữa triều, lưu thế giới nghiêng trời dã đất này mà mong được sinh tồn, thật là một điều mơ mộng đáng thương vậy.

Tiếng gáy sáng, mà giắc ngủ có hồi giật mình, lồ kiển xoi dẽ mà nước ngoài tự nhiên tràn dến. Gần mấy năm nay, quốc-dân hai chữ đã thành ngay ra cái tiếng phô thông. Trước những bậc lão-sư túc-nho, lì khi nói đến, mà bây giờ, đứa trẻ con lén mười tudi dã đọc trên lò miêng hàng ngày, xem cái cảnh tượng bẽ ngoài thật có khác ngày trước nhiều, song có một điều khôn, là ngày trước ít người nói đến chữ quốc-dân mà thèn thoảng có một đối người, tẩm lòng son sắt, một việc trước sau, dẫu cho công việc không thành mà cái giá trị quốc-dân vẫn còn trọn vẹn. Ngày nay người minh ai cũng tự phụ là quốc-dân, mà hai chữ quốc-dân chỉ là một câu nói lột dẫu mới cửa miệng, thi có ích gi?

Than ôi! tư cách Quốc-dân có phải ngồi không mà được, nói trống mà thành hay sao?

Tôi không giám nói rằng người minh không có tư cách quốc-dân, song tôi giám đoán rằng theo cái tư cách quốc-dân thế-giới ngày nay, thi người minh vẫn còn thiếu nhiều. Tôi cũng một người thiểu thốn như anh em, vaya xin kè chở khuyết diêm, trước là lo chữa bệnh minh, sau trong anh em có kè đồng bệnh xin soi chung mà tự xét, thi cái tiễn dã quốc-dân ta hoặc có bô ích chút nào chẳng.

(Còn nữa)

MINH-VỊNH

VĂN-VĂN

Mừng nhà báo Tiếng-Dân
Sung sướng xưa rây những tiếng
quan

Bây giờ mới thấy tiếng dán vang,
Nhiều câu từ trường nhiều câu thù,
Có chuyện vui báu có chuyện than
Mõ đánh篇章 chi trời giặc bụi
Chuông kêu linh lai giắc cảnh lân.
Gần trăm năm mới nay là một
Thức giặc múa xem bão mây hàng.
Nguyệt-Dinh

LÊ-KHẮC-KHUYẾN
(Nguyệt-Dinh)

Báo Tiếng-Dân
Cái Tiếng-Dân này vắng bấy lâu.
Khi mừng khỉ lùi nói gì đâu.
Gió xao sóng vỗ dã vang óc.
Miêng ngâm tag khoanh cứt cát đầu.
Lâu thui bà con cày lai cấy
Tha hồ thiên hạ xé cùng xâu.
Nhưng là nương náu qua ngày tháng
Phó mặc xây quanh quả địa cầu.

II

Phó mặc xây quanh quả địa cầu.
Ai ngờ còn dại thế này đâu?
Tay rẳng tráy xáu cùng thiên hạ,
Nhưng biết trong giương của bạn bùi
Cũng có tiếng kêu cảng tiếng gol,
Phải gi thân ngựa với thân trâu,
Trí-đam al dã đứng me náu!
Nghe Tiếng-Dân ta lúc bước đầu.
(Còn nữa)

SÔNG GIANGH

Qua núi Hoành sơn
Bắc nam phân giới trirère là đây.
Tue gọi Đèo-Ngang ấy chồ này.
Ai ed rã rời ba đồng gach
Non xanh mả mẩy tảng mẩy.
Một đường xe điện dâng không dâng
Hai cạnh rặng cây giickey muôn bay.
Thứ hối nghìn năm hồn nước cũ.
Hồng Lam danh thắng vẫn xưa nay.
M. V.

TẬP-LOẠI-KHOA-HỌC

Lược Khảo về Xứ Lâm-viên

Số 3

DU-LỊCH

Du-lịch có hai thứ: một là xem đèn chùa, lầu các, nghĩa là những vật của nhơn tạo; hai là xem sông núi hoa cỏ, nghĩa là những vật của thiên tạo.

Du-lịch trong xứ Lâm-viên chính

để xem những vật của thiên tạo.

Còn người ta lột học mẹ ra rồi thời lèp cứng. Biết chừng rồi thời lèp đi. Biết đi rồi thời lèp chạy. Khi dã chạy được rồi thời trèo non, vuốt biển, dập đất, và trời, ngang giọc trong không khí dãi ba mươi năm, không may vấp phải dã, da bị trầy, trán bị u, khi ấy chỉ có một nơi bịt được cho mình nơi u, bô được cho mình nơi trầy, nơi ấy chính cái bô của mẹ.

Ta sống giữa bùi đời này là bùi đời; nó phải lanh, dã phải chóng về phải to, cui phải cứng, bụng phải sâu, lưỡi phải dài. Thân thè chửa chan những nơi u trầy, tri não chửa chan những nỗi sâu thẳm, nhiều khi phải cần đến... "bợ mẹ". Bợ của mẹ ta dã? Chính & trong nói sống hoa cỏ.

Son thủy xứ Lâm-viên thiệt một thủ khờ chia bởi được mỗi sầu cho

nững can trường bắn khoan, giải bôt được sự mệt cho những trí não say nghỉ.

Son thủy là cảnh của trời. Cảnh của trời, người khờ không thể bắt chước Ngôi bùt nào mà dám tâp những phong cảnh thiên nhiên của Lâm-viên?

Vâ chăng, xem cảnh phải cảm với cảnh. Vì cảm giác mỗi người mỗi lối, nên ngoạn cảnh cũng phải mỗi người mỗi cách. Phuong có ngồi bùt náo dâm "danh liêu" mà tâp ra nâm ibré cũng chỉ tâp được một "p.ong" cauhi riêng của ngôi bùt ấy" mà thôi.

Bởi ấy cho nên chúng tôi không "danh liêu" làm chi.

Càng tối xin kè tên rõ ràng những nơi thắng cảnh, ai là khách du-lịch nên theo đó mà đến.

1) Đường vòng quanh số hai (route circulaire n. 2) ở Da-lạc di về 7 cây số.

2) Đường vòng quanh số ba (route circulaire n. 3) ở Da-lạc di về 11 cây số.

3) Thác Cam ly (Chute de Cam ly) ở Da-lạc di đến dã độ 3 cây số.

4) Thác Bờ-ren (cascade Prenh) ở Da-lạc di đến dã độ 11 cây số.

5) Thác An-Cu-ết (chute d'Ankro-ết) ở Da-lạc di đến dã độ 15 cây số.

6) Dinh núi Lâm-viên (pic de Lang Biang), cao 2255 thước tây, ở Da-lạc di đến dưới chân núi độ 10 cây số.

Đó là chỉ nói những nơi có tiếng. Trong rừng núi Lâm-viên còn nhiều cảnh thù khac, kè iết không xiết.

Khách du-lịch muốn đến Lâm-viên để xem son thủy, thi nhớ trước dã nói, nên lựa mùa nắng ma đến.

SAN-BẢN

Trong rừng núi tỉnh Lâm-viên, cầm thù không thiểu vật gi. Những thù lớn như cọp, voi, bò rừng, heo rừng lhiết nhiều.

Về việc săn-bắn trong tỉnh Lâm-viên, nghị định ngày 21 October 1917 chia địa phận tỉnh ấy ra làm ba vùng: vùng cấm (zone réservée), vùng bảo hộ (zone protégée), và vùng tự-do (zone libre). Trong vùng cấm, cầm không ai được săn-bắn, chỉ trừ người có phép riêng mà thôi. Trong vùng bảo hộ, không được bắn voi cái, nai, cù-lông v.v. Trong vùng tự-do, muôn bắn cái cũng được, chỉ trừ đôi con như voi cái v.v.

Muôn được phép săn-bắn trong vùng cấm thời phải xin ở Tòa-sứ lâm Lâm-viên. (Còn nữa)

TRẦN-MẠNH-NHÂN, TRẦN-DINH-NAM

Cách thức làm phan

Bên Âu-el-âu người ta đem so sánh mây nước dùng nhau dã bô bón, xem hoa lợi của mây nước ấy ra thế nào thì thấy:

Trong năm 1922 trung bình mỗi người dân Pháp dùng 25*40 dã bô bón.

Trong năm 1922 trung bình mỗi người dân Bỉ dùng 32*40 dã bô bón.

Trong năm 1922 trung bình mỗi người dân Đức dùng 72*48 dã bô bón.

Đến năm 1923 mây màng ở ba nước ấy hơn kém nhau lời:

Ở Pháp trung bình mỗi mây nước được: lúa mì 13*56 khoai tây 66*48 củ cải 218*03.

Ở Bỉ trung bình mỗi mây nước được: lúa mì 26*03, khoai tây 185*06, củ cải 280*00.

Ở Đức trung bình mỗi mây được: lúa mì 19*59, khoai tây 119*48, củ cải 226*73.

Cái kết quả đã hiển nhiên thay! sự dùng dã bón nhiều hay ít thực là có quan hệ mật thiết đến màng vậy.

Hiện nay, ở lâm chở, người minh đã biết lợi dụng phân bón, nhưng tiếc thay! cũng còn nhiều nơi thường vẫn bô phân nước tiêu không lưu lich lamy; phân ngọt phần dê là نوع quá không dung, có biêt dâu rằng nếu dem trộn với phân trâu, thi bón cũng tốt lắm, còn như phân trâu phân bô có khi dê đóng chắc lại từng lớp dày đến 40 phân tây, chuồng bô thi không chịu quét dọn sạch sẽ để phân chôn lòn với nước tiêu thành như mồi vũng phân lầy vậy. Đó chẳng là một điều khuyết diêm có ảnh hưởng sâu xa đến nghề nông của ta ư?

Nhan thấy cách thức làm phan của sở nuôi ngựa ở Huế cũng kinh nghiệm nói tôi lối biện ra đây, dê đồng bào ta biết.

Cần phải làm một cái nhà phân đê ngày ngày bao nhiêu phân đem dồn cả vào đấy, dập thành một đồng cao, vuông vắn, và nâng trùi cho phân chóng ngãu.

Trước hết ta hãy lỉnh xem mỗi con bò của ta trong một năm được mấy thước khôi phân.

Thường thường cứ con bò nặng 100 cân thì mỗi năm được 17 tạ p.

Thường thường cứ con ngựa nặng 100 cân thì mỗi năm được 20 tạ p. Thường thường cứ con lợn nặng 100 cân thì mỗi năm dưới 40 tạ p.

Phân thì mỗi thước khôi nặng 600 cân.

Vậy bò ta trung bình nặng 220

cân thì mỗi năm được 17 tạ p.

Thường thường cứ con ngựa nặng 100 cân thì mỗi năm được 20 tạ p. Thường thường cứ con lợn nặng 100 cân thì mỗi năm dưới 40 tạ p.

Phân thì mỗi thước khôi nặng 600 cân.

Trước hết ta trung bình nặng 220

cân thì mỗi năm được 17 tạ p.

Đóng phân cho cao 2 thước ruộng thi chô đê phân phải rộng:

6000 : 2,5 = 2 thước vuông 60

Nếu vậy là mỗi năm chỉ chô đê có một lần. Nếu e ở đê hai lần thi đê rộng 1 t thước vuông 30 cũng vừa.

Còn nước tiêu mỗi con một ngày được bốn lít, trong một năm được 4 lít * 365 = 1460 lít. Nếu mỗi năm dùng hai bón thi chỉ phải e ưa có 700 lít thô.

(Còn nữa)

NGUYỄN-TRỌNG-CƯỜ
Thứ-y-Huế

Lý do

nhà tiền sáu ấy giao cho làng ấy làm tiền công.

Bất cứ người nào xin khẩn không được quá sáu trăm (600) mảnh đất, còn các hội xin trung không được quá 1000 mảnh đất. Ông Trần Dinh Tuyên nói: ở xứ Trung-ky trước đây nhượng địa, còn thi thoả về quyền sở hữu của nước Nam cả, nay cộng đồng cho khẩn thì những nhà bà kinh ngoài quốc chiếm bấy giờ, người Annam ngày sau không chở ném lõm ăn.

Quan Quản-ly nói: Nghị-viên nên yêu cầu ví dụ như những đất nào, lấp cạn các lăng, thi phải đền dành cho người Annam khai phá cho lợi trong xứ.

Quan đại-diện nói:

Nhu người Pháp phải mua đất mà người Annam có quyền lợi sở hữu khẩn bao nhiêu đất cũng khỏi mua, thi sẽ có một đội người Pháp mượn tên người Annam dùng xin khẩn nhiều đất cho khỏi phải mua. Vì lẽ ấy nhà nước đặt ra lệ ấy, là phòng bị kẻ dan sỹ chờ không có ý làm lợi ngán sách đâu.

Ông Nghị-trưởng nói:

Người Nam chưa dứt tu-bản thái, song tâm lý ai ai cũng có cái hy vọng mình sẽ có chút phần quyền lợi trong cái đất hoang đó, xem như của ông bà đền dành cho mình, mấy tháng trước huyền truyền người ngoại quốc tới mua đất mà dân gian có hơi lao nhao là chính vì cái lẽ ông Trần-dinh-Tuyên nói trên đó.

Sau hết hội đồng đưa một tờ trình như sau này: Ý kiến viễn đại - biểu về việc khẩn hoang.

1) Xin theo như nghị-dịnh quan Toàn-quyền ngày 19 tháng 9 năm 1926, người Tây người Nam khẩn đất từ 300 hectares trở lên đều phải chịu trả tiền.

2) Những đất hoang thuộc về địa phận các làng thi làng ấy khẩn trung, cứ chiết lệ cho phép tạm khẩn khỏi phải trả tiền, nếu ba năm mẫn hạn tạm khẩn, mà khẩn không thành, thi sẽ cho người làng khác nhận khẩn; cái số tiền được bao nhiêu thi chia cho làng một nửa để vào công-quy. Còn hạng đất hoang không và làng nào thi cứ theo lệ trên.

3) Xin mỗi người chỉ khẩn được 600 hectares trở xuống, mỗi hecta khẩn được 1.200 hectares trở xuống.

4) Những đất mà dân thường làm rẫy thi phải đền dành cho dân được chỗ khẩn.

(Còn nữa)

Le Président, HUYNH-TUẤC-KHẨNG
Les secrétaires, NGUYỄN-DAN-QUẾ
TÂM-NĂ-VỊNH

Ba người làm bạc giả bị bắt

Bấy nay có các sở cảnh-sát Paris chở náo cũng là đây cả đơn kiện về bạc giả 1 quan, 2 quan và 5

tấn, nên mới đặt ngòi đì tra-thám cho ra người tội.

Những người đi tra-thám không thấy tam tích gì cả, đến gần đây ông chánh-thanh-trá tên là Page và các ông thanh-trá khác là Tessendre và Boissu mới được tin rằng một người dân bà nho nhỏ, trạc 40 tuổi mua gi cung-ranh tiêu bằng bạc giả.

Số cảnh-sát đặt người canh gác nghiêm-nhất, nên một buổi chiều thứ bảy tháng Juillet gặp người dân bà ấy đương trả trong một hiệu lớn một cái đơn hàng, toàn là bạc giả.

Họ liền đi theo, thấy người ấy vào một phòng ở lầu lầu thứ sáu, số n. 14, phố Perdonnet. Trong phòng ấy có một người dân ông và một người dân bà nữa.

Tên dân ông liền bị bắt giải đến sở cảnh-sát gần đó nó khai rằng:

« Tôi làm bạc giả từ năm 1918, mỗi ngày cứ 200 quan.

Cách của tôi tiện lâm: tôi lấy chì ở các chai rượu, nấu chảy, đổ vào khuôn plâtre đúc thành từng khoanh nhỏ, rồi tôi mài đồng và đánh cho nó ra bộ cũ và rái.

Những đồng như thế cũng kêu như các đồng thường, chỉ nó dễ vỡ mà thôi. »

Đi soát nhà ấy thi bắt được 7000 quan tiền giả và các dụng cụ đủ cả; thiếc, chì, khuôn v.v.

Hai-dam.

Sáng-sủa — Tối-sửa

Ông Tú nay là học tinh thông, kể ở đời nay, cũng là một bậc tán nhân vật. Mới rồi, cái phong trào viết báo, đọc báo dậy ra trong ngoái, ông Tú cũng ra dáng nhiệt tâm về quốc văn lâm. Dù ông không thích mấy câu văn có dung nhétrong danh-từ gốc ở chữ hán, nói ông không thích cũng chưa đúng, nói ông không hiểu thi phải hơn, cho nên ông mới xướng lên cái thuyết tây chay chữ hán.

Một hôm, nhân hội họp năm ba bạn đồng chí nói chuyện về quốc-văn, ông Tú đứng lên tuyên bố rằng: Từ nay về sau tôi nhất thiết không nghe, không đọc một câu nào, một bài nào mà có dung chữ hán, mà ngay như tiếng văn-minh tôi nói là «sóng sưa» tiếng dã man tôi nói là «mọi rợ» cũng được chửi». Một ông bạn nói: « Phải, giả như nói nước Anh nước Pháp là những nước sóng sưa thì cũng nghe được. » Ông bạn khác nói: « Nay nói nước Anh nước Pháp là những nước sóng sưa, còn những nước trinh dộ thấp kém như nước Nam minh thì «sóng sưa» có nghĩa được không? Ông Tú lè lưỡi không trả lời.

HỒNG-NAM.

Áy cái hiện tình các tờ báo trong xã-hội ta ngày nay là thế đó, cho nên trên nay tôi có nói là nhiều báo-quán mới lập mà không có sự gì nào nhiệt cả. Thế mà đén báo TIẾNG - DÂN thi tự khi cụ Hoàng mới rục rịch xin mở tờ báo đã thấy quốc-dân chúc tụng cho chóng thành công quả, đến khi được phép thi ai cũng mong mỏi cho báo chóng ăn hành. Cái vẽ nào nhiệt ấy là bởi đâu? Có phải tại rằng ở xứ Trung-ky từ xưa đến nay chưa có báo hay giờ mới bắt đầu có lần thứ nhất nên ai cũng mừng không? Có phải tại xứ Trung-ky xưa kia chỉ có những tiếng tung hô, tiếng thét vò nọc, tiếng loa đep dường, mà bây giờ mới nghe thấy tiếng dân cho nên mừng chẳng? Có phải tại vị chủ-bút tờ báo ấy là một

Đọc-giá-luận-dân

Dân-dỗi với TIẾNG-DÂN

Báo TIẾNG-DÂN đã xuất hiện. Vậy ta có đáng mừng không? Báo ấy mục-dịch có hay không? Vì chủ-bút tờ báo ấy có xứng đáng không? Báo ấy có ảnh-hưởng gì đến vận-mệnh của quốc-dân không?

Muốn già-nhời được mấy câu hỏi đó, tôi tưởng không thể dem bài tiếng KHÔNG và CÓ mà nói xuông một tiếng được. Chà! Khó thay! Ta phải giải quyết ra làm sao?

Muốn giải quyết xong, trước hết ta hãy nêu bùn về cái tình thế tờ báo TIẾNG-DÂN, như thế thì tự khắc biết rõ.

Từ khi chủ-quốc-ngữ đã phổ-thông - quốc-dân đã nhiều người biết cái giá-trị của tờ báo, thi báo-quán càng ngày càng sinh xuất ra nhiều, tuy có báo thi trường-tho, báo thi yêu-tử, nhưng trong nước ta đến nay kẽ có là nhiều báo rồi vây. Nay tờ nhật-báo này ra đời, mai tờ thời-khoa-kia ra đời, nay tờ tuần báo này xuất bản, mai tờ nhật-nghệ báo kia xuất bản, thi mà xem ra quốc-dân tuy có noau nghinh, nhưng cũng chỉ biếu tinh chứ không có vẻ gì nào nhiệt cả. Trong các báo đó, báo thi chuyên viêc kiếm lợi, nuôi mấy bắc dò gán chí nói náo lao mày câu đe bối cho đặc tờ báo. Báo thi len cái ngón chính-trí, nhưng chẳng qua cũng chỉ lờ vờ nói mấy câu nót só. Báo thi ông chủ-bút nói vài câu vắn xoá không trói dẽ đến nỗi bạn cần quác phải can thiệp vào mà ra tay chỉ trich. Báo thi vo nhiệt những bài bất thành văn rồi mượn tiếng “luyện tập” mà ghép cho đầy tờ. Báo thi vì nhiệt tâm quá, mà nói những câu khép-thết, để đến nỗi phải lầm bài sóa bô. Báo thi cực lực công kích đám quan-trưởng để bênh vực khôi nỗi bị áp chế cho phái binh-dân. Các báo ấy tuy có báo hay, song cái hay thi phân ít mà cái dở thì phân nhiều. Tôi viết trực liệt ra đây tất nhiêu Ngài mèch lòng, song lấy nghĩa văn-hàng công-khi thi những điều dở ai cũng có thể nói được. Dù có Ngài nào mèch lòng thi kẻ viết bài này xin chịu trách nhiệm.

Áy cái hiện tình các tờ báo trong xã-hội ta ngày nay là thế đó, cho nên trên nay tôi có nói là nhiều báo-quán mới lập mà không có sự gì nào nhiệt cả. Thế mà đén báo TIẾNG - DÂN thi tự khi cụ Hoàng mới rục rịch xin mở tờ báo đã thấy quốc-dân chúc tụng cho chóng thành công quả, đến khi được phép thi ai cũng mong mỏi cho báo chóng ăn hành. Cái vẽ nào nhiệt ấy là bởi đâu? Có phải tại rằng ở xứ Trung-ky từ xưa đến nay chưa có báo hay giờ mới bắt đầu có lần thứ nhất nên ai cũng mừng không? Có phải tại xứ Trung-ky xưa kia chỉ có những tiếng tung hô, tiếng thét vò nọc, tiếng loa đep dường, mà bây giờ mới nghe thấy tiếng dân cho nên mừng chẳng? Có phải tại vị chủ-bút tờ báo ấy là một

nha-dai-văn-hoc, dai-kien-thuc, dai-tu-tu-đảng, dai-nhiết-lit, anh có thể thay quốc-dân mà phơi bày tâm huyết, cho nên quốc-dân hoan nghênh mọi cách nào nhiệt là thường cháng? May mắn đó là tưởng các nhà hưu-tâm-tự khác đã biếu ngầm rồi, mà tôi cũng xin già-nhời bằng cái ý ngầm ấy.

Nay báo TIẾNG-DÂN đã xuất hiện rồi, thế là bỗ được tấm lòng chúc-tung và mong-mỗi của quốc-dân rồi. Nhưng ta ngầm về sau chắc báo TIẾNG - DÂN nói có ra tiếng không? Và có thật là tiếng của dân không? Biết dò có nhiên là ta bắt phải nghĩ ngay ày này, và quốc-dân chắc dã yên-tri, sẵn-rồi, tôi đây chẳng cần phải bàn chí cho rườm lối; dù có bùn chằng-nữa cũng chẳng kêu bị thiên - hạ cười là tàn bộ áo của ông Phó-mã vậy.

Vậy tôi xin hình-huong câu nguyen báo TIẾNG-DÂN tiến hành cho có hiệu-quả, cho khôi-phụ lồng-tin rong-rong của quốc-dân. Nhưng than ôi! ta ngầm con đường vạn-lý dài vò cùng-tan-kia, mà ta lo thay con ngựa tuần-mã sắp phải dong-dui con đường xa-áy, đường dã-xa mà lại phải đi trong đám-chồng gai-van-ru, thi chẳng biết ngựa có dù-sức mà khu-xuất con đường dài ấy không? Nghị-dịnh đó tôi lại đặt mình Tuy vậy tôi vẫn bức-ràng điều lo đó là tôi quá lo, là tôi dem chí-oc-bang-bat-dau mà uc-dac-cái-công-viec-tay-giới, và tôi vẫn chắc ở cái-nghị-lực và cái-tâm-chí của nhà-chủ-bút báo là cù Hoang-thuc-Khang vậy.

Chu-Sỹ

CHIA BUÔN

Được tin lệnh-áí của bản-báo Chủ-nhiệm là cô Huỳnh-thị-Cúc năm nay 19 tuổi mới tạ-thể tại Tam-Kỳ ngày 19 Août, bản-báo đồng-nhân xin có lời chia-buôn và tò-lòng thương-tiệc.

BẢN-BÁO.

VIỆC THÈ-GIÓ'I

A-ĐỘNG

TẤU

Hán-Khẩu với Nam-Kinh (Huong-cảng, 12 Août). — Các đội quân Cộng-sản của chánh-phủ Hán-Khẩu do tướng Chung-tác Fui chỉ huy hồi sáng hôm 8 Août đã tới Ngon-hang-hai là nơi đối diện với thủ-phủ tỉnh Giang-tây. Hai tướng Nam-quân (cánh Nam-Kinh) là Halung và Ipling dương-danh lui về mạn Phúc-châu Chánh-phủ Hán-Khẩu đã hứa-linh cho tất cả co-quan cách-mạng ở Nam-xương. (thủ-phủ tỉnh Giang-

hay) xoa-ti trong sô-le mây tay cộng-sản Tam-ting Sham, Lam-cho-Ham, MYK-chung-Ham, Toi-ying cùng Ko-Yu-Hou và bùn mây tay ấy giao cho mọi tòa Thambi-phán quan-sự xử-án.

Hôm qua trướng cánh Nam là Lý-thám đã khởi-hành ra miền bắc tỉnh Quảng-dông để cầm-quân đánh lại tỉnh Hồ-nam và Giang-Tây. Tướng-giới-Thach (Huong-cảng, 12 Août). — Tướng-giới-Thach đã gửi về Nam-Kinh (1) hôm 6 Août vừa rồi để họp một kỳ hội-bộ-dòng, trong hội-dòng kỵ áy sẽ giải quyết vấn-dề đánh thuế ở Hán-Khẩu và xử-tri hai tỉnh Giang-tây và Hồ-bắc ra sao. (T. N. D. B.)

(1) Kỵ trước bùn báo-đặng tin rằng Nam-quân đã bỏ Nam-Kinh mà chạy, đó là tin ở Bắc-Kinh, nay lại có tin Tướng-giới Thach trở về Nam-Kinh, đây là tin ở Hương-cảng, xin nói để đọc già-nhời-thay-hu.

Tin Bắc-Kinh ngày 13 Août. — Ông Wangchin chí là Công-sử Trung-hoa & Tỷ-lợi-thi đã được cử làm Đại-biều ở Liệt-quốc hội-thay ông Chuchaohsin bị cách.

Viên-tướng người Nga là Gallen thính-linh trở về Hán-Khẩu làm thiên-hạ-nghi-luận-não-nhiệt-lâm-Trần-hữu-Nhân đã được phép nghe đà di Thượng-hải thương-lượng với bùn Quốc-dân-dâng.

(Arip ngày 16 août)

Tin Ván-nam. — Hiện nay ở miền Á-my-chân đương có loạn. Viên Lanh-sy-Pháp đã bảo cho già-quyền các viên-chức Tây, Nam-đô về Bắc-ky hay Ván-nam. Cò tin đồn rằng các giặc có kéo đến Á-my-châu để ván-ghìn người. Ở miền Nam-na là nơi cách bờ cõi Bắc-ky có máy-thuộc cũng có quân giặc di-lại-nhiều. Quân của Chính-phủ phái mât một đoàn đường xe-lửa & chở áy để chay đường quân-giặc. Các đơn-quân-biên-giới Bắc-ky được tin ấy thi lúc-khắc-chinh bị sẵn-sang.

Lực-dịch theo báo Tây.

NHẬT

Tin Đông-kinh ngày 12, 13 Août. — Nhật-bản với Hoa-kỳ chung-dâng-dịnh cùng-nhau chia-phân để kinh-dinh việc Vô-tuyến-diện & Trung-hoa.

Chánh-phủ sẽ thêm các khoản-tiêu về ngán-sách năm sau để khuyến-khích sự-di-dân sang Nam-Mỹ-châu và sẽ dem sang đây 13.000 người.

Người ta đồn rằng ở Phụng-thiên-muôn như có phong-trào-hai-Nhật đã ngán-trở sự-hành-dong của Nhật ở Miền-châu và Mông-cổ.

Chánh-phủ So-viet muốn hòa-biêt với Nhật-bản để phâ-hoại chánh-sách của Trung-hoa về vấn-de hỏa-xa & miền Đông, phỏng-khi Anh có giúp Trung-hoa cháng.

(Arip ngày 16 août)

PHÁP

Trong thư ông Poincaré trả lời cho một ông nghị-viên, ông có giải rõ ràng về cuộc-trù định cái-bồ ngạch-thu đánh-số liềng-dinh nghiệp trong cõi hối ý kiến các giài có quan-hệ-dền-dò.

Ông Marty, nghị-viên cộng-sản-hat Seine-et-Oise bị bắt ở tỉnh Ardèche để vù-bé-bết-hạn-tu mà ông bị buộc-về-tù xui-dục binh-linh không phục-tung.

Hồi tháng Juillet số-bắc thu được 4.747 triệu-phát-lang, so với số hối-tháng Juillet năm 1926 thi tăng được 1.500 triệu, mà so với số-đư thu-trú trong ngán-sách thi tăng được 291 triệu.

Bà-lé: Ông hội-viên-công-xá là M. Crémel và có-nhó-thu-ký của ông bị cáo-về-tội-lâm-mặt-thâm, hình-như-dâ-trốn-sang-Nga-sồi.

ANH

Tổng-trưởng bộ Lực-quân đã tuyên-bố rằng nước-Anh không-nghi-dến việc-giảm-số-hình-hiện-chiếm-cù-dát-Rhénanie (ở Đức) M. Cook là thư-ký hội-Liên-hiệp-các-thợ-mô-dâ-tuyên-bố rằng-ông sẽ phán-dấu-lại-dè-dời-cho-dược-cái-luật-làm-việc-sau-giờ.

DỨC

Tàu bay «Bremen» do M. Loose cầm-máy và M. Koell di-theo và tàu-bay «Europa» do M. Ristet cùn-máy và M. Edyard di-theo dâ-khởi-hành hối 18 giờ dè-di-tu-Dessau sang Mỹ-châu. Tàu «Europa» bay được 4 giờ rưỡi, sau không-chịu-ra-mặt-biển-phai-trở-lại-xuống-tại-Breme. Tàu «Bremen» cù di-thắng. Gần đây có tin-rằng-tàu- ấy gặp-cơn-giông-cũng-khỏi-trở-lại.

BỒ-ĐÀO-NHA

Một cuộc-chinh-biên-dâ-thất-bại: Theo tin sau-cùng-thì các viên-quân-linh dâ-thinh-linh-vào-toà-Nội-các, bách-các-Thượng-thứ-phai-từ-chức-và-bán-súng-lục, còn-bạn-khác-thì-vào-biển-dông-trong-các-trại-linh. Bọn-khởi-loạn-dều-bị-bắt-cá-và-cuộc-diện-lại-yêu-đa-như-thường. Song-Chánh-phủ-dâng-thien-ra-trường-tàu-bay Ama-dova-gần-Lisbonne-thì-chắc-chắn-hơn-Lisbonne: Các-Thượng-thứ-dâ-hợp-hội-dâng-hồi-17 giờ, dâ-tiếp-ông-Đốc-quán-các-dạo-quán-giữ-chung-quanh-tỉnh-Lisbonne-và-dâ-giúc-cho-mỗi-lienda-mỗi-tờ-tu-dâ-néo-nói-rằng-cái-tín-dòn-là-chánh-phủ-muôn-trường-phát-các-nhà-cách-mạnh-nghiêm-khắc-hơn-hồi-tháng-Février-là-tin-sai.

NGA

Trong Hội-dâng-các-Đại-hiệu-dâng-Công-sản-ở-Moscou-ông-Rykov-nói-rằng-Chánh-phủ-Xô-viết-muôn-khuêch-truong-binh-bi-và-hay-các-khí-lượng-ở-ngoài-dâ-khuêy-khí-nhan-dân.

Sự-náo-dòng-ở-Ukraine-dâ-làm-cho-Chánh-phủ-lo-nghĩ-và-phái-dem-binh-di-dẹp.

(Arip ngày 16 Août)

— Ông nói-phát, vay-thi-ông-lại-dâ-làm-gi?

— Tôi-vân-là-con-nhà-né-nép, rủi-gặp-vết-bất-hạnh-nên-phái-lại-dâ.

— Cố-lê-thê-thât,

— Tôi-sao-mà-lại-dược-gặp-tiên-sinh-ở-dâu, tiên-sinh-vì-cô-gl-má-bô-nước-lai-dâ?

— Cung-việc-bất-hạnh-xui-nên.

Việt Sacco-Vanzetti

Từ khi viên Tổng-trấn châu Massachusetts không chịu án-xá cho hai người chính-trị-phạm Sacco và Vanzetti thì khắp hoàn-chù chô nào cũng phản-kháng cả.

Ở Pháp thi hội Lao-dong liên-hiép đơn-nhất xui công-nhân ở Paris bãi công; Hội-nghị Liên-hiép lao-dong-quốc-tế cử đại-biên đến Sở-quán Hoa-Kỳ rồi dành giấy thép để các nước để xưởng-cóp lòng-bi-công. Hội Nhân-quyền và các nhán-vai trong đạo Gia-tô cũng can-thiệp.

Ở trong rừng Vincennes và trước tòa Linh-sự Hoa-Kỳ có nhiều cuộc biếu-ninh rải kinh-lịt.

Ở Tý-lợi-thi thi ủy-viên dâng xă-biей dến châi vân Công-sứ Hoa-Kỳ.

Ở Amsterdam, Reval, Bruxelles cùng nhiều thành-phố khác có nhiều cuộc phản-dối náo-nhiệt.

Ở Núr-urc thi 150.000 thợ thuyền đã bãi-công.

Ở Sofia (Bulgarie) thi họ ném trái-phá dể thi-uy ở gần tòa Linh-sự Hoa-Kỳ.

Bò là theo các tin ở Arrip mà cuộc phản-kháng đã dùi dội thê-rồi, huống còn nhiều tin khác nữa.

Tin Boston. — Hôm vừa rồi, toà Thượng-thẩm đã họp để xét xem có nên triển hoán sự hành-hình (xử-tử) Sacco và Vanzetti hay không, ban-bac suốt từ 12 giờ trưa đến tận 12 giờ 15 phút đêm. Kết-cục, toà ra lệnh trên hoán hành-hình hai người ấy. Nghe đâu, trong số các quan-tòa dự buổi họp, dù mấy ông phản-kháng kịch liệt sự triễn hoán này.

Một cô thiêu-nữ
an-cướp-rất-dep

(Các ông bồi-thẩm ở Texas không chịu-trị tôi.) Ở Tòa - án đại-hính Boda thuộc châu Texas có xử một cái án rất ly-ky và khó-khán.

Vài ba tháng mới đây một cô con gái đánh máy chữ ở trường Đại-học Texas tên là Miss Rebecca Royer đi vào trong một nhà ngân-hàng thành Buda. Cô xung-tên là Miss Brady làm-nhất báo rồi xin phép ông chủ ngân-hàng vào trong phòng gửi để viết một bài tâ-cánh thành Buda.

Ông chủ Ngân-hàng tiếp cô rất ân-cần rồi sai dem cho cô mượn một bàn đánh-chữ. Cô ta cầm-on rồi ngồi xuống đánh, song đến 1 giờ 15 các vien trong sô đều về ăn trưa cá, cô liền rút súng lục ra bắt ông chủ ngân-hàng và người vien chức hạng nhất của ông phái giờ tay-chi-hàng. Cô cướp lấy một số tiền-khô-to rồi liều phóc-lên chiếc auto chếc cô ở trước cửa mà trốn-mất.

Ở Texas, một việc như vậy, tuy không có nhân-mạng, nhưng cũng phải tử-binh. Song khi ông Chánh-án bồi-ý 12 ông bồi-thàn thi ông nào cũng từ-chối cả. Người Mỹ-thật là da-cảm-kì-ông-chú-trị tôi một người yêu-diệu kiều-my như vậy.

Không biết Ông Chánh-án có tìm được 12 người nào nhẫn-tâm mà dem-cô lên-ghế-diện không? (gửi-diện là cách xử-tử rất-mau ở Mỹ).

Chắc-rằng 12 người nứa cũng là 12 người tấp-têm-ung-cô mà thôi.

TIN BUÔN MỘT VI
HIỂN-SỰ

Thầy Lê-Binh, Bổn-Giáo & trưởng Đồng-khánh Huế (nguyên-trước có dạy-học ở trường Quốc-Tử-Giám) bị bịnh dã-té-thé ngày 12 Août 1927, tức là ngày 15 tháng 7 annam tại nhà-thương Huế.

Sự Tống-Chung may cũng đã-xong; nhưng Gia-Quyển của Thầy hiện còn ở Hnê. Vậy tôi xin-tin các ông học-trò của Thầy, ai có-nghĩ đến-tinh Thầy, gởi-thơ chia-buồn, hay là Biểu-lê-gi, xin-gởi cho tôi, tôi sẽ dem-lại cho Gia-Quyển ngay.

HỒ-SÀ-TƯỜNG
Kinh-cáo
Sectaire du Nội-Va HUẾ

NHÀ IN TIẾNG DÂN
ĐƯỜNG ĐÔNG-BA. – HUẾ

IN SÁCH VÕ VÀ CÁC GIẤY MÃ

MỘNG LƯƠNG THU QUÂN

VƯƠNG - GIA - BẬT

CANNANH NHATRANG

Bán-dù các sách quốc-văn xuất-bản tại Nam-Bắc-Kỳ.
Bán các-thứ dùng ở các-nhà-trường: Giấy, vò, bút, mực, tranh-quốc-sứ v.v.

Đại-ly các-nhà-Báo: L'Annam, L'Echo-Annamite, La Tribune Indo-chinoise, Đồng-Páh-Thời-Báo, Nhứt-Tân-Báo, Thực-Nghiệp-Dân-Báo, Tiếng-Dân-Báo, Rông-Dông-Tạp-Chí, vân-vân.

Đại-ly cho-nhà-thuốc Việt-Nam Võ-Đinh-Dần, Được-phòng & GOCONG.

Bán-buôn và bán-lè, các-thứ-vái-nội-hoa, và các-dồ-nội-hoa và-tạp-hoa.

Có-cho thuê-dù các-thứ-truyện-quốc-ngữ.

HIỆU HƯƠNG-KÝ

PHOTO

84 Rue Jules - Ferry Hanoi

Chụp-ảnh-mỹ-thuật và-ảnh-tráng-men, bán-các-thứ-máy-ảnh, kính, giấy, thuốc-ảnh và các-dồ-dùng-về-việc-làm-ảnh, lại-bán-các-thứ-dèn-man-chon, các-quý-khách-ông-nào-muốn-mua-thứ-gi-xin-cứ-viết-thu-về-lấy (catalogue), quyền-mẫu-hàng, bán-hiệu-xin-gửi-tặng-ngay, không-phải-giúp-tiền.

MINH TÂ LUONG-Y

A Monsieur PHAN-VĂN-HY
Médecin auxiliaire de l'Assistance
Rue Paul-Bert — HUẾ

Tôi là Nguyễn-đức-Kết có người con tên là Nguyễn-mộng quý-dau-bệnh thường hàn-nóng các-thứ-thuốc-càng-dà-nhiều mà-bệnh-càng-nguy-càng-nặng, tôi-làm-lob-qua; may-sao có hai người bạn đến-chơi-mách-bé-tôi-rằng: có Quan-Phan-van-Hy làm-médecin auxiliaire de l'assistance à Hué, được-phép-mở-riêng-phòng-thuốc & phó-Paul-Bert gần-cầu-Gia-hội; tôi-nghe-thấy-hai-người-bạn nói-mạng-long, lập-tục-di ngay-khi-12 giờ-chứa-dương-lúc Quan-sight tôi-dến-mới. Quan-sight thấy nói-lên-giấy-hỏi-cần-bép, rồi Quan-lấy-thuốc-di ngay-dần-coi-mạch-cho-thuốc-ubang-và-tiêm, trong-hai-ngày-bệnh-dâ-dược-như-thường; sau Quan-cho-ubang-thuốc-bé, may-người-con-tôi-dâ-dược-mạnh-khéo-như-trước, nên-tôi-chẳng-biết-lý-chi là-om Quan-sight-dâng; vậy-tôi-xin-có-máy-nhồi-dâng-ném-bép-chuồng-cảm-ta-om Quan-và-khoa-tảng Quan-có-công-nghiên-cứu-về-dâng-tay-dược-chứa-bệnh-rất-thần-tinh-sau-tôi-có-máy-nhồi-bép-tô-cùng-Quai-liệt-như-si-có-bệnh-kíp-lết-mới-Quan-thì Quan-cũng-bết-long, cứu-cấp-như-việc-của-tôi.

Nay-kinh-bút
Bản-Lâm-Viên-dâil-Chifu
NGUYỄN-ĐỨC-KẾT
Directeur Bưng-Vinh-Thịnh
Rue Paul-Bert — HUẾ

LIỀN-THÀNH

DÔNG-PHÁP-SẢN-VẬT
Cô-phàn-hữu-hạn Công-ty.

Tur-bon 133.500\$00.

Tổng-Cuộc-tại	Salgon										
Phân-Cuộc :	Phan-thiết										
	Mái-né										
Phòng-phân-chát :	Khánh-bội (Sài-gòn)										
hóa-nghiên :	Thành-Đô (Phan-thiết)										
Xưởng-ch-tạo	<table border="0"> <tr> <td>Khánh-bội (Sài-gòn)</td> <td>Bắc-Thắng</td> </tr> <tr> <td>Hưng-long</td> <td>(Phan-thiết)</td> </tr> <tr> <td>An-hài</td> <td>(Phô-hai)</td> </tr> <tr> <td>Hai-Tân</td> <td>(Phan-ri)</td> </tr> <tr> <td>Khánh-thiện (Mái-né)</td> <td></td> </tr> </table>	Khánh-bội (Sài-gòn)	Bắc-Thắng	Hưng-long	(Phan-thiết)	An-hài	(Phô-hai)	Hai-Tân	(Phan-ri)	Khánh-thiện (Mái-né)	
Khánh-bội (Sài-gòn)	Bắc-Thắng										
Hưng-long	(Phan-thiết)										
An-hài	(Phô-hai)										
Hai-Tân	(Phan-ri)										
Khánh-thiện (Mái-né)											
Phòng-nghi	Thành-Đô (Phan-thiết)										

Công-ty-thành-lập-dâng-20-năm, chuyên-nghề-chế-tạo-và-bán-nước-mắm, nước-mắm-ngon-lành, hợp-phép-về-sinh, dâng-luật-ranh-pu-trot, đồng-nhân-chíp-cô, xin-nhập-ranh-biển-tam-sắc-Liên-Thịnh.

Phòng-nghi-thì-rông-rãi-mát-mã, rất-thích-cho-khách-du-lịch.

VIỆT-NAM DƯỢC-PHÒNG

PHẠM-DOÀN-DIỆM
(Tổi-nghịp-trường-Y-khoa-Hanoi)
Nguyễn-Bảo-chế-viên-sở-T-đô-Annam)

HIỆU-CHINH : TOURANE, ANNAM
Đến-này-22-Août-này-thì-nhà-Viet-nam
dược-phòng-của-M.-Pham-doan-Diem-se
khai-truong, có-dâ-các-thứ-thuốc-ở-Tây
và-nhiều-thuốc-ty-chủ-nhân-bảo-chế
lý.

Xin-qui-khách-chú-y-và-chiếu-cố-dến-cho.

CHỖ NÀY CHO THUẾ

THAI-KHANH

Hiệu-tôi có-bán-lè-y-theo-giá-dịnh-cùa-nhà-nước, những-giày-tin-chì, tem-văn-tự, bì-thơ-tem-và-tem-gởi-thơ, vây-xin-mời-các-ông, các-bà-sản-lòng-chieu-cô-dèn-mua-ở-Hiệu-tôi, thì-tôi-cảm-Ơn-lâm.

THÁI-KHÁNH
M^{me} NGUYỄN-THỊ-HUẾ
COMMERÇANTE
Rue Bô-Hữu-Vi, TOURANE